

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CƠ BẢN 2**

1. Tên học phần: Tiếng Anh Cơ bản 2

2. Số tín chỉ: 3 tín chỉ

3. Trình độ: Bậc 2 (Theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam)

4. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 45 giờ tín chỉ (50 tiết)

- Tự học: 90 giờ (100 tiết)

5. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã đạt yêu cầu đối với học phần Tiếng Anh Cơ bản 1 (trình độ bậc 1).

6. Mục tiêu của học phần:

6.1. Mục tiêu chung

Kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu được các câu và cấu trúc thường xuyên được sử dụng liên quan đến nhu cầu giao tiếp tối cần thiết (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm). Có thể giao tiếp và trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản và quen thuộc hàng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu.

6.2. Mục tiêu cụ thể

6.2.1. Về kiến thức ngôn ngữ

Ngữ Âm

Kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- phân biệt cách phát âm chuẩn và không chuẩn;
- phát âm đúng theo hệ thống phiên âm quốc tế.

Ngữ Pháp

Kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- nắm vững vốn kiến thức ngữ pháp cơ bản như các cấu trúc câu (câu bị động, câu điều kiện, so sánh ...), thời thể trong tiếng Anh (hiện tại, quá khứ, tương lai) để sử dụng trong các tình huống giao tiếp thông thường.

Từ Vựng:

Kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- có một vốn từ vựng đủ để thể hiện mình trong các tình huống giao tiếp về các chủ đề quen thuộc như gia đình, sở thích, lĩnh vực quan tâm, công việc, du lịch, sự kiện đang diễn ra;
- nắm được cách cấu tạo và sử dụng các loại từ vựng như tính từ, trạng từ, đại từ, động từ tình thái, cụm động từ, cách kết hợp từ, quy tắc cấu tạo từ.

6.2.2. Về kỹ năng ngôn ngữ

Kỹ năng Đọc

Kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày.
- xác định được thông tin cụ thể trong các văn bản đơn giản như thư từ, tờ thông tin và các bài báo ngắn mô tả sự kiện.
- tìm được các thông tin cụ thể, dễ đoán trước trong các văn bản đơn giản thường gặp hằng ngày như quảng cáo, thực đơn, danh mục tham khảo và thời gian biểu.
- định vị thông tin cụ thể trong các danh sách và tìm được thông tin mong muốn (ví dụ: sử dụng danh bạ điện thoại để tìm ra số điện thoại một loại hình dịch vụ nào đó).
- hiểu được các biển báo, thông báo trong các tình huống hằng ngày ở nơi công cộng, ví dụ trên đường phố, trong nhà hàng, ga tàu hỏa; hay ở nơi làm việc, ví dụ biển chỉ đường, biển hướng dẫn, biển cảnh báo nguy hiểm.
- hiểu các loại thư từ và văn bản điện tử cơ bản (thư hỏi đáp, đơn đặt hàng, thư xác nhận, v.v...) về các chủ đề quen thuộc.
- hiểu các loại thư từ cá nhân ngắn gọn, đơn giản.
- hiểu các quy định, ví dụ quy định về an toàn, khi được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản.
- hiểu các hướng dẫn sử dụng đơn giản cho các thiết bị trong đời sống hằng ngày như điện thoại công cộng.
- nhặt ra và tái hiện các từ và cụm từ hoặc các câu ngắn từ một văn bản.
- sao chép các văn bản ngắn được trình bày dạng in hoặc viết tay.

Kỹ năng Nghe

Kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- hiểu những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở, học tập và làm việc) khi được diễn đạt chậm rãi và rõ ràng.
- hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm rãi và rõ ràng.
- xác định được chủ đề của các đàm luận diễn ra chậm và rõ ràng.
- hiểu được ý chính trong các thông báo hay tin nhắn thoại ngắn, rõ ràng, đơn giản.
- hiểu những hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng đơn giản.
- hiểu và lấy được những thông tin cốt yếu, quan trọng từ các văn bản ngắn được thu âm liên quan tới những vấn đề quen thuộc xảy ra hằng ngày khi lời nói được diễn đạt chậm và rõ ràng.
- hiểu được sự chuyển đổi chủ đề trong các bản tin truyền hình có nội dung cụ thể, hiện thực.
- xác định thông tin chính của các bản tin truyền hình tường thuật các sự kiện, tai nạn, v.v.... khi có hình ảnh minh họa lời bình bản tin.

Kỹ năng Nói

Kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan đến công việc và thời gian rảnh rỗi.
- hỏi và trả lời được trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn nhưng chưa thể duy trì được các cuộc hội thoại.
- Phát âm rõ ràng và tương đối chính xác nhóm từ, cách diễn đạt và câu ngắn tuy người đối thoại đôi khi vẫn phải yêu cầu nhắc lại.
- làm người đối thoại hiểu ý mình bằng cách bổ sung các chi tiết nhỏ, mặc dù các đoạn ngập ngừng, cắt ngắn ý và tái cấu trúc còn rất lộ liễu.
- sử dụng một số cách diễn đạt phù hợp liên quan đến các chủ đề hằng ngày.
- giao tiếp phù hợp với vai và hoàn cảnh giao tiếp đơn giản trong gia đình, lớp học, công việc thông thường.

Kỹ năng Viết

Kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- viết các mệnh đề, câu đơn giản và nối với nhau bằng các liên từ như “và”, “nhưng” và “vì”.
- viết những cụm từ hay những câu đơn giản về gia đình, điều kiện sống, quá trình học tập và công việc hiện tại.
- viết tiểu sử giả tưởng một cách ngắn gọn.

6.2.3. Các nhóm kỹ năng khác

Kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- tổ chức và làm việc theo nhóm;
- tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet để phục vụ cho môn học.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet ...;
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử;
- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà;
- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp;
- Chia sẻ thông tin với bạn bè và với giáo viên;
- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình;
- Thiết lập được một hệ thống các học liệu liên quan phục vụ cho việc học tập của bản thân đối với môn học.
- Tham dự đủ 2 bài kiểm tra định kỳ, một bài giữa học phần và một bài cuối học phần.

8. Tài liệu học tập:

Giáo trình chính:

Liz and John Soars (3rd Ed.). *New Headway – Pre-Intermediate*, Student Book & Workbook. OUP.

Raymond Murphy (2nd Ed.). *Grammar in Use*. CPU.

Giáo trình tham khảo:

New Cutting Edge (Sarah Cunningham and Peter Moor, Longman)

- Available in 6 levels, from Starter to Advanced
- Accompanied with New Cutting Edge Digital Software

Top Notch (Joan Saslow and Allen Ascher, Pearson Longman)

- Available in 6 levels, from True Beginner to High Intermediate

Success (Stuart MacKinlay and Bob Hastings, Pearson Longman)

- Available in 6 levels, from True Beginner to Advanced

Spectrum (Diane Warshawsky and Sandra Costinett, Longman)

- Available in 6 levels, from Beginning to Advanced

Ready to Go (Joan Saslo and Tim Collins, Longman)

- Available in 5 levels, Beginners to Upper – Intermediate

Voyages (H. Douglas Brown, Longman)

- Available in 5 levels, Beginners to Upper – Intermediate

New Opportunities (Michael harris, David Mower, Anna Sikorzunska, Longman)

- Available in 5 levels, Beginners to Upper – Intermediate

Language to Go (Araminta Crace and Robin Wileman, Longman)

- Available in 4 levels, Beginners to Upper – Intermediate

9. Kiểm tra, đánh giá:

- Sinh viên phải tham dự đủ 2 bài kiểm tra định kỳ, một bài giữa học phần và một bài cuối học phần.
- Các bài kiểm tra bao gồm 4 hợp phần, dùng để đánh giá 4 kỹ năng (Đọc, Viết, Nghe, Nói).
- Điểm của từng hợp phần, điểm của các bài kiểm tra và điểm của cả học phần được tính theo thang điểm 10.
- Điểm của bài kiểm tra giữa học phần và điểm của bài kiểm tra cuối học phần là trung bình cộng của các điểm hợp phần [(Đọc + Viết + Nghe + Nói)/4].
- Điểm học phần được tính theo công thức: Điểm học phần = (Điểm chuyên cần x 10 + Điểm giữa học phần x 20 + Điểm cuối học phần x 70)/100
- Sinh viên đạt yêu cầu khi có điểm học phần lớn hơn hoặc bằng 5 (≥ 5) và không có điểm hợp phần nào của bài kiểm tra cuối kỳ dưới 3,5.
- Sinh viên chưa đạt yêu cầu phải học lại cả học phần.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Buổi	Bài	Nội dung giảng dạy trên lớp	Nội dung sinh viên tự học
1 (5 giờ)	1	Grammar (p.6-7) Tenses and Questions Listening and Speaking (p.9) Best friends Vocabulary and pronunciation (p.12) Using a bilingual dictionary (Hướng dẫn học bài) Everyday English (p.13) Social expressions 1	Grammar (p.8) Practice Writing (p.102) Describing friends Reading and speaking (p.10-11) A blind date Unit 1 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 46
	2	Grammar: (p.14-15) Present tenses and <i>have/have got</i> Reading and speaking (p.18-19) Tales of two cities Writing (p.103) An email(Hướng dẫn học bài) Everyday English (p.21) Making conversation 1	Grammar: (p.16) Practice Vocabulary and speaking (p.17) Daily life Listening and Speaking (p.20) A 24/7 society Unit 2 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 16
2 (5 giờ)	3	Grammar (p.22-23) Past Simple; Past Simple and Continuous Listening and Reading (p.26-27) The name's Bond, James Bond (Hướng dẫn học bài) Everyday English (p.29) Time Expressions	Grammar (p.23-25) Practice Vocabulary and speaking (p.28) Adverbs Writing (p.104) Telling a story Unit 3 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 5,6
	4	Grammar (p.30-31) <i>How much/How many</i> ; Articles Writing (p.106,107) A post card Vocabulary, Listening and speaking (p.36) Shopping(Hướng dẫn học bài) Everyday English (p.37) Prices	Grammar (p.31-33) Practice Reading and speaking (p.34-35) Markets around the world Unit 4 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 69,76

3 (5 giờ)	5	Grammar (p.38-39) Verb patterns <i>Going to, will</i> and Present continuous for future Writing (p.107) Filling in a form Vocabulary and speaking (p.44) -ed/-ing adjectives (Hướng dẫn học bài) Everyday English (p.45) How are you feeling?	Grammar (p.39,41) Practice Listening and Speaking (p.41) Song Reading and Speaking (p.42-43) Brat camp (Hướng dẫn học bài) Unit 5 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 22
	6	Grammar (p.46-48) What's it like? Comparatives and superlatives Listening and Speaking (p.49) The best things in life are free (Hướng dẫn học bài) Reading and Speaking (p.50-51) London: the world in one city Everyday English (p.63) A city break	Grammar (p.47-49) Practice Writing (p.108) Describing a place Vocabulary and pronunciation (p.52) Synonyms and antonyms in conversation Unit 6 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 101,102,104
4 (5 giờ)	Kiểm tra giữa kỳ (4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết)		
5 (5 giờ)	7	Grammar (p.54-55) Present Perfect and Past Simple Listening and speaking (p.57) The band Goldrush (Hướng dẫn học bài) Vocabulary and speaking (p.60) Word endings Everyday English (p.61) Making conversation 2	Grammar (p.55-56) Practice Reading and Speaking (p.58-59) Davina Moody – Drama Queen Writing (p109) A biography Unit 7 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 13
	8	Grammar (p.62-64) <i>Have to; Should/must</i> Writing (p.110-111) Letters and emails Reading and Speaking (p.66-67) Jobs for the boys ... and girls Vocabulary and pronunciation (p.68) Words that go together – appyling for a job (Hướng dẫn học bài)	Grammar (p.63-64) Practice Listening and speaking (p.65) Leaving home Everyday English (p.69) At the doctor's Unit 8 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 30,31

6 (5 giờ)	9	Grammar (p.70-71) Time and conditional clauses Reading and Speaking (p.74-75) Travel addicts Listening and speaking (p.76) Going nowhere Writing (p.112) Discussing pros and cons Everyday English (p.77) Directions	Grammar (p.71-72) Practice Vocabulary and speaking (p.73) Hot verbs – <i>make, do, take</i> and <i>get</i> Unit 9 Workbook Grammar Grammar in Use Intermediate: Unit 35
7 (5 giờ)	10	Grammar (p.78-79) Passives Vocabulary and speaking (p.81) Verbs and nouns that go together Reading and Speaking (p.82-83) A discovery and an invention that changed the world Listening and speaking (p.84) Things that really enjoy me Everyday English (p.85) Telephoning	Grammar (p.80) Practice Writing (p.113) A review Unit 10 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 39,40,41
8 (5 giờ)	11	Grammar (p.86-88) Second conditional; <i>Might</i> Listening and speaking (p.89) At a crossroad in life Writing (p.114) Writing for talking (Hướng dẫn học bài) Everyday English (p.93) Exclamation with <i>so</i> and <i>such</i>	Grammar (p.87-89) Practice Reading and Speaking (p.90-91) Supervocalno Vocabulary and speaking (p.92) Literal phrasal verbs Unit 11 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 36, 28,29
	12	Street life (p.94-95) Present perfect Continuous Vocabulary and speaking (p.97) Hot verbs: <i>bring, take, come</i> and <i>go</i> Reading and Speaking (p.98-99) In her father's footsteps (Hướng dẫn học bài) Everyday English (p.101) Social expressions 2	Practice (p.95-96) Writing (p.115) Linking ideas Listening and speaking (p.100) Song – If you come back Unit 12 Workbook Grammar Grammar in use Intermediate: Unit 9,10
9 (5 giờ)	Kiểm tra cuối kỳ (4 kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết)		

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2015

VIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN